

## PHỤ LỤC 1

### NGHĨA VỤ TRA SOÁT ĐỂ XÁC ĐỊNH VÀ BÁO CÁO VỀ TÀI KHOẢN HOA KỲ PHẢI BÁO CÁO VÀ VỀ KHOẢN THANH TOÁN CHO MỘT SỐ TỔ CHỨC TÀI CHÍNH KHÔNG THAM GIA

#### I. Quy định chung

- A. Việt Nam phải yêu cầu Tổ chức Tài chính báo cáo của Việt Nam áp dụng các quy định tra soát trong Phụ lục I này để xác định Tài khoản Hoa Kỳ phải Báo cáo, và các tài khoản của các Tổ chức Tài chính Không Tham gia.
- B. Để phục vụ mục đích của Hiệp định,
1. Tất cả số tiền bằng đô la có nghĩa là đô la Mỹ và được hiểu là bao gồm giá trị quy đổi tương đương theo các loại tiền tệ khác.
  2. Trừ các trường hợp ngoại lệ nêu ở Phụ lục này, số dư và giá trị của tài khoản được xác định vào ngày cuối cùng của năm dương lịch hoặc của kỳ báo cáo thích hợp khác.
  3. Trường hợp số dư hoặc ngưỡng giá trị cần được xác định tại thời điểm ngày 30 Tháng 6 năm 2014 theo Phụ lục I này, số dư hoặc giá trị của tài khoản phải được xác định vào ngày đó hoặc ngày cuối cùng của kỳ báo cáo kết thúc trước ngày 30 tháng 6 năm 2014, và trường hợp số dư hoặc ngưỡng giá trị cần được xác định vào ngày cuối cùng của năm dương lịch theo Phụ lục I, số dư hoặc giá trị tương đương sẽ được xác định vào ngày cuối cùng của năm dương lịch hoặc kỳ báo cáo phù hợp khác.
  4. Theo tiêu đoạn E(1) của phần II của Phụ lục I này, một tài khoản được coi là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo bắt đầu từ ngày tài khoản đó được xác định theo quy trình tra soát khách hàng quy định tại Phụ lục I của Hiệp định này.
  5. Trừ trường hợp ngoại lệ nêu ở Phụ lục này, thông tin liên quan đến tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo phải được báo cáo hàng năm theo năm dương lịch tiếp sau năm thu thập thông tin đó.
- C. Ngoài các quy trình được mô tả trong từng phần của Phụ lục I này, Việt Nam có thể cho phép các Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam sử dụng các quy trình được mô tả trong Quy định thích hợp của Bộ Tài chính Hoa Kỳ để xác định một tài khoản là tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo hay là tài khoản của một Tổ chức Tài chính Không Tham gia. Đối tác FATCA có thể cho phép các Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam đưa ra các lựa chọn riêng cho từng phần của phụ lục I này đối với tất cả các Tài khoản Tài chính phù hợp hoặc riêng lẻ đối với các nhóm tài khoản được xác định rõ ràng (chẳng hạn chia theo ngành nghề kinh doanh hoặc địa điểm nơi tài khoản được duy trì).

#### II. Tài khoản cá nhân hiện có: Các nguyên tắc và quy trình sau đây áp dụng cho mục đích xác định Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo trong số các tài khoản cá nhân hiện có (Tài khoản cá nhân hiện có).

- A. Tài khoản không bắt buộc phải được tra soát, xác định hoặc báo cáo. Trừ khi các Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam lựa chọn khác, đối với tất cả các Tài khoản Cá nhân

Hiện có hoặc riêng lẻ với các nhóm tài khoản được xác định rõ ràng trong trường hợp các quy tắc thực hiện của Việt Nam cho phép lựa chọn, các Tài khoản Cá nhân hiện có sau đây không bắt buộc phải được tra soát, xác định hoặc báo cáo như là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo:

1. Theo tiêu đoạn E(2) của phần này, một Tài khoản Cá nhân hiện có với số dư và giá trị không vượt quá 50.000 đô la Mỹ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014.
2. Theo tiêu đoạn E(2) của phần này, Tài khoản Cá nhân Hiện có là Hợp đồng Bảo hiểm có Giá trị Tiền mặt hoặc Hợp đồng Niên kim với số dư hoặc giá trị không vượt quá 250.000 đô la Mỹ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014.
3. Tài khoản Cá nhân Hiện có là một Hợp đồng Bảo hiểm có Giá trị Tiền mặt hoặc Hợp đồng Niên kim, nếu luật và các quy định của Việt Nam hoặc của Hoa Kỳ không cho phép việc bán Hợp đồng Bảo hiểm có Giá trị Tiền mặt và Hợp đồng Niên kim này cho đối tượng cư trú Hoa Kỳ (ví dụ nếu các Tổ chức Tài chính liên quan không có đăng ký theo luật của Hoa Kỳ, và luật của Việt Nam yêu cầu báo cáo hoặc khấu trừ đối với các sản phẩm bảo hiểm của đối tượng cư trú của Việt Nam).
4. Tài khoản Tiền gửi với số dư không vượt quá 50.000 đô la Mỹ.

**B. Quy trình Tra soát đối với các Tài khoản Cá nhân Hiện có với số dư hoặc giá trị vượt quá 50.000 đô la Mỹ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 (hay 250.000 đô la Mỹ cho Hợp đồng Bảo hiểm có Giá trị Tiền mặt hoặc Hợp đồng Niên kim), nhưng không vượt quá 1.000.000 đô la Mỹ (“Tài khoản giá trị thấp”)**

- 1 **Tìm kiếm hồ sơ điện tử:** Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải tra soát dữ liệu có thể tìm kiếm được trên phương tiện điện tử được lưu giữ bởi Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam để tìm ra bất kỳ dấu hiệu Hoa Kỳ nào dưới đây:
  - a) Bảng chứng chứng minh chủ tài khoản là công dân hoặc đối tượng cư trú Hoa Kỳ;
  - b) Bảng chứng rõ ràng về nơi sinh tại Hoa Kỳ;
  - c) Địa chỉ gửi thư hoặc nơi cư trú hiện hành ở Hoa Kỳ (bao gồm hộp nhận thư ở bưu điện Hoa Kỳ);
  - d) Số điện thoại hiện hành tại Hoa Kỳ;
  - e) Hướng dẫn hiện hành để chuyển tiền vào tài khoản được duy trì ở Hoa Kỳ;
  - f) Giấy ủy quyền hoặc ủy quyền ký tên hiện đang có hiệu lực cấp cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ; hoặc
  - g) Địa chỉ “nhờ chuyển” hoặc “giữ thư” là địa chỉ **duy nhất** mà Tổ chức Tài chính Báo cáo của [Đối tác FATCA] có trong hồ sơ của chủ tài khoản. Trong trường hợp Tài khoản Cá nhân Hiện có là Tài khoản Giá trị Thấp thì địa chỉ “nhờ chuyển” mà nằm ngoài Hoa Kỳ hoặc địa chỉ “giữ thư” thì không được coi là dấu hiệu Hoa Kỳ.
- 2 Nếu không phát hiện được bất kỳ dấu hiệu Hoa Kỳ nào được liệt kê tại Tiểu mục B(1) của phần này qua việc tra soát điện tử, thì không yêu cầu thực hiện thêm quy trình nào cho đến khi có sự thay đổi nào dẫn đến một hoặc nhiều dấu hiệu Hoa Kỳ liên quan đến

tài khoản, hoặc tài khoản trở thành tài khoản giá trị cao được miêu tả trong đoạn D của phần này.

- 3 Nếu bất kỳ một dấu hiệu Hoa Kỳ liệt kê tại điểm B(1) của phần này được phát hiện qua việc tra soát điện tử, hoặc nếu có sự thay đổi nào dẫn đến việc phát hiện một hoặc nhiều dấu hiệu Hoa Kỳ liên quan đến tài khoản, thì Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải coi tài khoản này như là Tài khoản Cá nhân Hiện có trừ khi Tổ chức Tài chính đó lựa chọn tuân theo phân đoạn B(4) trong phần này và một trong những ngoại lệ được trong mục này áp dụng cho tài khoản này.
- 4 Tuy nhiên, dù đã phát hiện dấu hiệu Hoa Kỳ theo phân đoạn B(1) của phần này, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam không cần phải coi tài khoản này là Tài khoản Hoa Kỳ cần Báo cáo nếu:
  - a) Trong trường hợp thông tin của chủ tài khoản có dấu hiệu rõ ràng về nơi sinh Hoa Kỳ, nhưng Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam thu thập hoặc đã tra soát và lưu giữ hồ sơ về:
    - (1) Bản tự xác nhận rằng chủ tài khoản không phải là công dân Hoa Kỳ cũng không phải là đối tượng cư trú Hoa Kỳ phục vụ mục đích thuế (có thể theo mẫu IRS W-8 hoặc các mẫu được thống nhất tương tự khác);
    - (2) Hộ chiếu hoặc giấy căn cước khác do Chính phủ cấp mà không phải là từ Hoa Kỳ, chứng minh tư cách công dân hoặc quốc tịch của Chủ Tài khoản không phải là Hoa Kỳ; **và**
    - (3) Một bản sao Giấy Chứng Nhận không còn Quốc Tịch Hoa Kỳ của Chủ Tài khoản hoặc một giải thích hợp lý về:
      - (a) Lý do Chủ Tài khoản không có giấy chứng nhận này mặc dù đã từ bỏ quyền công dân Hoa Kỳ; **hoặc**
      - (b) Lý do mà Chủ Tài khoản không nhận quyền công dân Hoa Kỳ khi sinh.
  - b) Trong trường hợp thông tin của Chủ Tài khoản có **địa chỉ thư hiện hành hoặc địa chỉ cư trú ở Hoa Kỳ**, hoặc có một hoặc nhiều số điện thoại Hoa Kỳ mà số điện thoại là duy nhất gắn với tài khoản, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải thu thập hoặc đã tra soát trước đây và lưu trữ chứng từ về:
    - (1) Bản tự xác nhận rằng Chủ Tài khoản không phải là công dân Hoa Kỳ cũng không phải đối tượng cư trú Hoa Kỳ để phục vụ mục đích thuế (có thể theo mẫu IRS W-8 hoặc theo mẫu được thống nhất tương tự khác); **và**
    - (2) Chứng từ, như đã định nghĩa ở đoạn D của phần VI của Phụ lục I này, thiết lập tình trạng không phải người Hoa Kỳ của Chủ Tài khoản.

c) Trong trường hợp thông tin của Chủ Tài khoản có ***các hướng dẫn hiện hành để chuyển tiền vào tài khoản được duy trì ở Hoa Kỳ***, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam thu thập hoặc đã tra soát trước đây và lưu trữ chứng từ về:

- (1) Bản tự xác nhận rằng Chủ Tài khoản không phải công dân Hoa Kỳ cũng không phải đối tượng cư trú Hoa Kỳ để phục vụ mục đích thuế (có thể theo mẫu IRS W-8 hoặc theo mẫu được thống nhất tương tự khác) và;
- (2) Bằng chứng bằng văn bản như đã định nghĩa ở đoạn D của phần VI của phụ lục I này, thiết lập nên trạng thái Chủ Tài khoản không phải là Hoa Kỳ.

d) Trong trường hợp thông tin của Chủ Tài khoản có ***Giấy ủy quyền hoặc ủy quyền ký tên hiện đang có hiệu lực cấp cho người có địa chỉ ở Hoa Kỳ, có địa chỉ “nhờ chuyển” hoặc địa chỉ “giữ thư” là địa chỉ duy nhất được xác định cho Chủ Tài khoản hoặc có một hoặc nhiều số điện thoại tại Hoa Kỳ (nếu một số điện thoại ngoài Hoa Kỳ gắn với tài khoản)*** Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam thu thập hoặc đã tra soát trước và lưu trữ hồ sơ về:

- (1) Giấy tự chứng nhận rằng Chủ Tài khoản không phải công dân Hoa Kỳ cũng không phải đối tượng cư trú Hoa Kỳ để phục vụ cho các mục đích thu thuế (có thể theo mẫu IRS W-8 hoặc theo mẫu được thống nhất tương tự khác);  
***hoặc***
- (2) Chứng từ như đã định nghĩa ở đoạn D phần VI của phụ lục I này, thiết lập tình trạng không phải người Hoa Kỳ của Chủ Tài khoản.

### **C. Các quy trình bổ sung áp dụng cho Tài khoản Cá nhân Hiện có là Tài khoản Giá trị thấp**

1. Việc tra soát Tài khoản Cá nhân Hiện có là Tài khoản Giá trị Thấp để tìm ra dấu hiệu Hoa Kỳ phải hoàn thành trước 30 tháng 6 năm 2016.
2. Nếu có thay đổi liên quan đến Tài khoản Cá nhân Hiện có là Tài khoản Giá trị Thấp, dẫn đến việc phát hiện ra một hoặc nhiều dấu hiệu Hoa Kỳ được mô tả ở đoạn B(1) của phần này gắn với tài khoản này, thì Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải coi tài khoản này như là Tài khoản phải Báo cáo của Hoa Kỳ trừ khi đoạn B(4) của phần này được áp dụng.
3. Ngoại trừ Tài khoản Tiền gửi được mô tả ở phân đoạn A(4) của phần này, bất kỳ Tài khoản Cá nhân Hiện có nào được xác định là Tài khoản phải Báo cáo của Hoa Kỳ theo phần này phải được coi là Tài khoản phải Báo cáo của Hoa Kỳ trong tất cả các năm tiếp theo, trừ khi chủ tài khoản không còn được coi là người Hoa Kỳ Xác định.

**D. Quy trình tra soát tăng cường đối với các Tài khoản Cá nhân Hiện có với số dư hoặc giá trị vượt quá 1.000.000 đô la Mỹ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 hoặc 31 tháng 12 năm 2015 hoặc bất kỳ năm sau đó ( “Tài khoản Giá trị Cao”)**

1. **Tra soát điện tử:** Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải tra soát dữ liệu có thể tìm kiếm điện tử do Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam lưu trữ để xác định bất kỳ các dấu hiệu Hoa Kỳ được mô tả trong phân đoạn B(1) của phần này.
2. **Tra soát hồ sơ giấy:** Nếu hệ thống dữ liệu có thể tìm kiếm điện tử của Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam bao gồm các mục, và thu thập được tất cả các thông tin được mô tả ở phân đoạn D(3) của phần này, thì không yêu cầu tra soát thêm hồ sơ giấy. Nếu hệ thống dữ liệu điện tử không thu thập được tất cả các thông tin này, thì đối với các Tài khoản Giá trị Cao, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam sẽ phải tra soát toàn bộ hồ sơ của khách hàng hiện tại và, trong trường hợp các thông tin không có trong hồ sơ hiện tại của khách hàng, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam sẽ phải thu thập các tài liệu dưới đây về bất kỳ dấu hiệu Hoa Kỳ nào gắn với tài khoản trong vòng năm năm gần nhất như được mô tả trong mục B(1) của phần này:
  - a) Các bằng chứng bằng văn bản gần nhất được thu thập về tài khoản;
  - b) Hợp đồng hoặc hồ sơ mở tài khoản gần nhất;
  - c) Các hồ sơ gần nhất được Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam thu thập theo quy định Phòng chống rửa tiền/Nhận biết khách hàng (PCRT/NBKH) hoặc theo các quy định khác;
  - d) Giấy ủy quyền hoặc mẫu ủy quyền ký tên hiện đang có hiệu lực; và
  - e) Bất kỳ hướng dẫn hiện hành để chuyển tiền có hiệu lực.
3. **Ngoại lệ trong trường hợp hệ thống đầy đủ thông tin.** Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam không phải tra soát hồ sơ bằng giấy như quy định tại phân đoạn D(2) của phần này nếu Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam có thể tìm kiếm được các thông tin điện tử sau:
  - a) Quốc tịch và tình trạng cư trú của Chủ Tài khoản;
  - b) Địa chỉ cư trú và địa chỉ gửi thư của chủ tài khoản đang được lưu trữ trong hồ sơ của Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam
  - c) Số điện thoại của Chủ Tài khoản đang lưu giữ trong hồ sơ, nếu có, của Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam
  - d) Hướng dẫn hiện hành để chuyển tiền từ tài khoản đến tài khoản khác (bao gồm cả tài khoản ở chi nhánh khác của Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam hoặc của Tổ chức Tài chính khác)
  - e) Địa chỉ “nhờ chuyển” hoặc địa chỉ “giữ thư” của chủ tài khoản; và
  - f) Giấy ủy quyền hoặc ủy quyền ký tên cho tài khoản.

4. **Yêu cầu theo hiểu biết thực tế của cán bộ quan hệ khách hàng.** Ngoài việc tra soát điện tử và hồ sơ giấy được mô tả như trên, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải coi bất kỳ Tài khoản Giá trị Cao nào do một cán bộ quan hệ khách hàng phụ trách là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo (bao gồm bất kỳ Tài khoản Tài chính nào mà có giá trị cộng dồn để trở thành Tài khoản Giá trị Cao) nếu cán bộ quan hệ khách hàng biết rằng chủ tài khoản là người Hoa Kỳ Xác định.

5. **Ảnh hưởng của việc tìm kiếm dấu hiệu Hoa Kỳ**

- a) Nếu không một dấu hiệu Hoa Kỳ nào được liệt kê ở tiểu đoạn B(1) của phần này được phát hiện trong quy trình tra soát tăng cường Tài khoản Giá trị Cao được mô tả ở trên, và tài khoản không phải là của một người Hoa Kỳ Xác định được quy định ở Tiểu mục D(4) ở phần này thì không yêu cầu thực hiện thêm hành động nào cho đến khi có một thay đổi trong hoàn cảnh dẫn đến một hay nhiều dấu hiệu Hoa Kỳ gắn với tài khoản.
- b) Nếu bất kỳ dấu hiệu Hoa Kỳ nào được liệt kê ở Tiểu mục B(1) của phần này được phát hiện khi tra soát tăng cường đối với Tài khoản Giá trị Cao như được mô tả ở trên hoặc có sự thay đổi dẫn đến việc phát hiện một hoặc nhiều dấu hiệu Hoa Kỳ gắn với tài khoản, thì Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải coi tài khoản đó là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo trừ khi Tổ chức Tài chính này lựa chọn áp dụng tiểu mục B(4) của phần này và một trong những ngoại trừ trong tiểu mục đó áp dụng đối với tài khoản đó.
- c) Ngoại trừ các Tài khoản Tiền gửi được mô tả ở tiểu mục A(4) ở phần này, bất kỳ Tài khoản Cá nhân Hiện có nào đã được xác định là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo theo quy định của phần này sẽ được coi như là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo cho các năm tiếp theo, trừ khi Chủ Tài khoản không còn là người Hoa Kỳ Xác định.

E. **Các quy trình bổ sung áp dụng cho Tài khoản Giá trị Cao**

- 1. Nếu Tài khoản Cá nhân Hiện có là Tài khoản có Giá trị Cao tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014, các Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải hoàn thành quy trình tra soát tăng cường được mô tả ở đoạn D của phần này đối với các tài khoản trước ngày 30 tháng 6 năm 2015. Nếu dựa trên quy trình tra soát này, tài khoản này được nhận định là Tài khoản Hoa Kỳ phải Báo cáo vào hoặc trước ngày 31 tháng 12 năm 2014, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải báo cáo thông tin yêu cầu về tài khoản đó trong năm 2014 trong bản báo cáo tài khoản đầu tiên và trong các năm sau đó. Trong trường hợp tài khoản được nhận định là Tài khoản Hoa Kỳ phải Báo cáo sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 vào hoặc trước ngày 30 tháng 6 năm 2015, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam sẽ không phải báo cáo thông tin về tài khoản đó trong năm 2014 nhưng phải báo cáo thường niên các thông tin về tài khoản đó trong các năm sau đó.
- 2. Nếu Tài khoản Cá nhân Hiện có không phải là Tài khoản Giá trị Cao tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 nhưng là Tài khoản Giá trị Cao vào ngày cuối cùng của năm 2015 hoặc của năm dương lịch tiếp theo đó, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải hoàn thành quy trình tra soát tăng cường được mô tả ở đoạn D ở phần này đối với loại tài khoản đó trong vòng 6 tháng ngay sau ngày cuối cùng của năm dương lịch, mà vào năm đó Tài

khoản trở thành Tài khoản Giá trị Cao. Nếu dựa trên báo cáo tra soát này, tài khoản này được xác định là Tài khoản Hoa Kỳ phải Báo cáo, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải báo cáo các thông tin được yêu cầu về tài khoản này vào năm mà tài khoản đó được xác định là Tài khoản Hoa Kỳ phải Báo cáo và trên cơ sở thường niên đối với các năm tiếp theo, trừ khi chủ tài khoản không còn là Người Hoa Kỳ Xác định nữa.

3. Một khi Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam đã áp dụng quy trình tra soát tăng cường được mô tả trong đoạn D ở phần này đối với Tài khoản Giá trị Cao, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam sẽ không phải áp dụng lại quy trình tra soát này đối với Tài khoản có Giá trị Cao đó trong các năm tiếp theo, ngoại trừ theo yêu cầu của cán bộ quan hệ khách hàng được mô tả ở Tiểu mục D(4) ở phần này.
4. Nếu có thay đổi về Tài khoản Giá trị Cao dẫn đến phát hiện một hoặc nhiều dấu hiệu Hoa Kỳ được mô tả ở Tiểu mục B(1) ở phần này gắn với tài khoản đó, thì Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải coi tài khoản này như là Tài khoản Hoa Kỳ phải Báo cáo trừ khi Tổ chức Tài chính lựa chọn áp dụng tiểu đoạn B(4) ở phần này và một trong những ngoại trừ của tiểu đoạn đó được áp dụng với tài khoản này.
5. Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải thực hiện quy trình để bảo đảm rằng cán bộ quan hệ khách hàng phát hiện ra bất kỳ thay đổi nào của tài khoản. Ví dụ, nếu một cán bộ quan hệ khách hàng được thông báo rằng Chủ Tài khoản có địa chỉ thư mới ở Hoa Kỳ, thì Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải coi địa chỉ mới đó như một thay đổi và nếu chọn áp dụng tiểu đoạn B(4) ở phần này thì phải thu thập hồ sơ thích hợp từ chủ tài khoản.

**F. Tài khoản Cá nhân Hiện có đã được lưu trữ thông tin cho một số mục đích xác định khác.**

Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam trước đó đã thu thập hồ sơ từ Chủ Tài khoản để thiết lập trạng thái Chủ Tài khoản không phải là công dân hay đối tượng cư trú Hoa Kỳ để đáp ứng những nghĩa vụ theo yêu cầu của bên trung gian đạt tiêu chuẩn, hợp danh nước ngoài thực hiện khấu trừ, hoặc thỏa thuận tín thác nước ngoài để khấu trừ với IRS, hoặc để thực hiện các nghĩa vụ theo chương 61 của Mục 26 của Bộ Luật Hoa Kỳ, không phải thực hiện quy trình như được mô tả ở Tiểu đoạn B(1) ở phần này đối với Tài khoản Giá trị Thấp hoặc Tiểu đoạn D(1) đến D(3) ở phần này với Tài khoản Giá trị Cao.

**III. Tài khoản cá nhân mới.** Các nguyên tắc và quy định dưới đây được áp dụng cho mục đích xác định Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo trong số những Tài khoản Tài chính do cá nhân và được mở vào hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2014 (Tài khoản Cá nhân Mới).

- A. **Các tài khoản không yêu cầu phải tra soát, xác định hoặc báo cáo.** Trừ trường hợp các Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam có lựa chọn khác, hoặc đối với tất cả các Tài khoản Cá nhân Mới, hoặc riêng rẽ đối với bất kỳ nhóm tài khoản đã được xác định rõ ràng, trong trường hợp các quy định thực hiện của Việt Nam cho phép sự lựa chọn này,

các Tài khoản Cá nhân Mới sau đây sẽ không phải tiến hành tra soát, xác định và báo cáo như các Tài khoản Hoa Kỳ phải Báo cáo:

1. Tài khoản Tiền gửi có số dư không vượt quá 50.000 đô la Mỹ vào cuối năm hoặc bất kỳ kỳ báo cáo thích hợp khác.
2. Hợp đồng Bảo hiểm có Giá trị Tiền mặt với giá trị Tiền mặt không vượt quá 50.000 đô la Mỹ vào cuối năm hoặc bất kỳ kỳ báo cáo thích hợp khác.

**B. Các Tài khoản Cá nhân Mới khác.** Đối với các Tài khoản Cá nhân Mới không được mô tả ở đoạn A ở phần này, khi mở tài khoản (hoặc trong vòng 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm mà tài khoản không còn phù hợp với mô tả ở đoạn A trong phần này), Tổ chức Tài chính phải Báo cáo của Việt Nam phải thu thập một bản tự xác nhận, bản này có thể nằm trong hồ sơ mở tài khoản, cho phép Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam xác định liệu Chủ Tài khoản có phải là đối tượng cư trú Hoa Kỳ vì mục đích thuế hay không (với mục đích này, công dân Hoa Kỳ được coi như là đối tượng cư trú Hoa Kỳ vì mục thuế, kể cả khi Chủ Tài khoản là đối tượng cư trú thuế của một vùng lãnh thổ tài phán khác) và xác nhận tính hợp lý của bản tự xác nhận dựa trên thông tin thu thập được của Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam trong quá trình mở tài khoản, bao gồm các tài liệu thu thập theo quy trình PCRT/NBKH.

1. Nếu bản tự xác nhận trên khẳng định rằng: chủ tài khoản là đối tượng cư trú Hoa Kỳ cho các mục đích thuế, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải coi tài khoản đó là Tài khoản Hoa Kỳ phải Báo cáo và thu thập văn bản tự xác nhận bao gồm mã số thuế Hoa Kỳ của Chủ Tài khoản (có thể là mẫu IRS W-9 hoặc dưới mẫu tương tự được chấp thuận khác).
2. Nếu có thay đổi liên quan tới Tài khoản Cá nhân Mới dẫn đến Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam biết hoặc có lý do để biết rằng bản tự xác nhận ban đầu là không đúng hoặc không đáng tin cậy, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam không thể dựa vào bản tự xác nhận ban đầu mà phải thu thập bản tự xác nhận có giá trị, bản này sẽ xác định liệu chủ tài khoản có phải là công dân Mỹ hay đối tượng cư trú vì mục đích thuế của Hoa Kỳ. Nếu Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam không thể thu thập một bản tự xác nhận có giá trị thì phải coi tài khoản đó là Tài khoản Hoa Kỳ phải Báo cáo.

**IV. Tài khoản Thực thể Hiện có:** Các nguyên tắc và quy định dưới đây sẽ được áp dụng với mục đích xác định Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo và các tài khoản của Tổ chức Tài chính Không Tham gia trong số các tài khoản hiện có của các Thực thể (Tài khoản Thực thể Hiện có).

**A. Tài Khoản Thực thể Không Phải tra soát, xác định hoặc báo cáo.** Trừ trường hợp các Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam có lựa chọn khác, hoặc đối với tất cả các Tài khoản Thực thể Hiện có, hoặc riêng rẽ đối với bất kỳ nhóm tài khoản đã được xác định rõ ràng, trong trường hợp các quy định thực hiện của Việt Nam cho phép sự lựa chọn này, Tài khoản Thực thể Hiện có với số dư hoặc giá trị không vượt quá 250.000 đô la Mỹ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014, sẽ không phải tiến hành tra soát, xác định và báo cáo như



Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo cho đến khi số dư hoặc giá trị tài khoản vượt quá 1.000.000 đô la Mỹ.

- B. **Tài khoản Thực thể thuộc đối tượng tra soát.** Một Tài khoản Thực thể Hiện có có số dư hoặc giá trị vượt quá 250.000 đô la Mỹ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 và Tài khoản Thực thể Hiện có không vượt quá 250.000 đô la Mỹ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 nhưng số dư hoặc giá trị vượt quá 1.000.000 đô la Mỹ tính đến ngày cuối cùng của năm 2015 hoặc bất kỳ năm dương lịch nào sau đó, phải được tra soát theo quy định được nêu tại đoạn D của phần này.
- C. **Tài khoản Thực thể phải báo cáo:** Với Tài khoản Thực thể Hiện có được mô tả ở đoạn B ở phần này, chỉ các tài khoản của một hoặc nhiều Thực thể là người Hoa Kỳ xác định, hoặc của Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài bị động có một hoặc nhiều Người Kiểm soát là đối tượng cư trú hoặc công dân Hoa Kỳ được coi là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo. Ngoài ra, tài khoản của Tổ chức Tài chính Không Tham gia được coi là tài khoản phải báo cáo về các khoản thanh toán cộng dồn được mô tả ở tiểu đoạn 1(b) của Điều 4 của Hiệp định này với Nhà chức trách có Thẩm quyền của Việt Nam.
- D. **Quy trình tra soát để xác định các Tài khoản Thực thể phải báo cáo.** Đối với Tài khoản Thực thể Hiện có được mô tả ở đoạn B của phần này, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải áp dụng các quy trình tra soát sau để xác định tài khoản được nắm giữ bởi một hay nhiều người Hoa Kỳ Xác định, hoặc Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài bị động với một hoặc nhiều Người Kiểm soát là công dân hoặc đối tượng cư trú Hoa Kỳ, hoặc các Tổ chức Tài chính Không Tham gia:

# **1. Xác định một Thực thể có phải là Người Hoa Kỳ Xác định hay không**

- a) Tra soát thông tin lưu giữ cho mục đích quản lý hoặc quan hệ khách hàng (bao gồm thông tin thu thập theo quy trình PCRT/NBKH) để xác định xem liệu thông tin có chỉ ra Chủ Tài khoản là Người Hoa Kỳ hay không. Với mục đích này, thông tin chỉ ra rằng Chủ Tài khoản là Người Hoa Kỳ bao gồm nơi thành lập hoặc tổ chức công ty ở Hoa Kỳ, hoặc địa chỉ ở Hoa Kỳ.
- b) Nếu thông tin chỉ ra rằng Chủ Tài khoản là Người Hoa Kỳ, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải coi tài khoản đó là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo trừ khi tổ chức đó thu thập được bản tự xác nhận của Chủ Tài khoản (có thể dựa trên mẫu W-8 hoặc W-9 của Sở thuế vụ hoặc một mẫu tương tự khác được thống nhất), hoặc xác định một cách hợp lý dựa trên thông tin hiện có của tổ chức đó hoặc thông tin được công bố công khai rằng Chủ Tài khoản không phải là Người Hoa Kỳ Xác định.

# **2. Xác định liệu một Thực thể không phải Hoa Kỳ có phải là một Tổ chức Tài chính hay không**

- a) Tra soát thông tin lưu giữ cho mục đích quản lý hoặc quan hệ khách hàng (bao gồm thông tin thu thập theo quy trình PCRT/NBKH) để xác định xem liệu thông tin có chỉ ra Chủ Tài khoản là Tổ chức Tài chính hay không.
- b) Nếu thông tin chỉ ra rằng Chủ Tài khoản là Tổ chức Tài chính, hoặc Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam xác minh mã số đơn vị trung gian toàn cầu của Chủ Tài khoản

trên danh sách Tổ chức Tài chính Nước ngoài được Sở Thuế vụ công bố thì tài khoản đó sẽ không phải là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo.

3. **Xác định liệu một Tổ chức Tài chính có phải là Tổ chức Tài chính Không Tham gia mà các khoản thanh toán cho các tổ chức đó phải được báo cáo tổng hợp theo tiêu khoản 1(b) Điều 4 của Hiệp định này hay không**

- a) Theo tiêu mục D(3) (b) của phần này, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam có thể xác định rằng Chủ Tài khoản là Tổ chức Tài chính của Việt Nam hoặc Tổ chức Tài chính của vùng lãnh thổ tài phán khác nếu Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam xác định một cách hợp lý rằng Chủ Tài khoản có được trạng thái đó trên cơ sở mã số trung gian toàn cầu của Chủ Tài khoản trong danh sách Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam được Sở Thuế vụ công bố hoặc các thông tin khác được công bố công khai hoặc được lưu trữ bởi Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam. Trong trường hợp này, tài khoản đó sẽ không phải tra soát, nhận diện hoặc báo cáo thêm.
- b) Nếu Chủ Tài khoản là Tổ chức Tài chính của Việt Nam hoặc Tổ chức Tài chính của vùng lãnh thổ tài phán của Việt Nam khác mà Sở Thuế vụ coi là tổ chức tài chính không tham gia, thì tài khoản đó không phải là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo nhưng các khoản thanh toán cho Chủ Tài khoản phải được báo cáo theo tiêu mục 1(b) Điều 4 của Hiệp định này.
- c) Nếu chủ Tài khoản không phải là Tổ chức Tài chính của Việt Nam hoặc Tổ chức Tài chính của vùng lãnh thổ tài phán của Việt Nam khác, thì Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải coi Chủ Tài khoản là Tổ chức Tài chính Không Tham gia mà các khoản thanh toán cho tổ chức này phải được báo cáo theo tiêu mục 1(b) Điều 4 ở Hiệp định này trừ khi Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam:
  - (1) Thu thập bản tự xác nhận (có thể bằng mẫu IRS W-8 hoặc một mẫu tương tự được chấp thuận khác) từ Chủ Tài khoản, bản tự xác nhận đó xác nhận rằng Chủ tài khoản đó là Tổ chức Tài chính nước ngoài được chứng nhận tuân thủ hoặc một chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ, theo cách hiểu các thuật ngữ này tại các quy định liên quan của Bộ Tài Chính; hoặc
  - (2) Trong trường hợp một Tổ chức Tài chính Nước ngoài Tham gia hoặc Tổ chức Tài chính Nước ngoài đã được đăng ký và được coi là tuân thủ, xác minh mã số GIIN của Chủ Tài khoản trong danh sách Tổ chức Tài chính Nước ngoài được IRS công bố.

4. **Xác định liệu một Tài khoản của Tổ chức phi Tài chính Nước ngoài có phải là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo hay không**: Đối với Chủ Tài khoản của Tài khoản Thực thể Hiện có mà không được xác định là người Hoa Kỳ hoặc Tổ chức Tài chính, thì Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải xác định (i) liệu Chủ Tài khoản có Người Kiểm soát hay không (ii) liệu Chủ Tài khoản là Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài bị động hay không và (iii) liệu trong số Người Kiểm soát của Chủ Tài khoản, có ai là công dân hoặc người cư trú Hoa Kỳ hay không. Để xác định được các trường hợp này, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải tuân thủ các hướng dẫn ở phân đoạn D(4)(a) đến D(4)(d) ở phần này theo trình tự phù hợp nhất theo từng hoàn cảnh cụ thể.
- a) Với mục đích xác định Người Kiểm soát của Chủ Tài khoản, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam có thể dựa trên các thông tin thu thập được và lưu trữ theo quy trình PCRT/HBKH.

- b) Với mục đích xác định Chủ Tài khoản là Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài bị động, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải có được bản tự xác nhận (có thể thông qua mẫu W-8 hoặc W-9 hoặc các mẫu được chấp thuận khác) từ Chủ Tài khoản để xác định trạng thái của Chủ tài khoản đó, trừ khi tổ chức đó có thông tin tương tự do chủ tài khoản cung cấp hoặc được công bố công khai, qua đó có thể xác định là chủ tài khoản có phải là Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài chủ động hay không.
- c) Với mục đích xác định liệu một Người Kiểm soát của Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài bị động có phải là công dân hay người cư trú Hoa Kỳ vì mục đích thuế, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam có thể dựa trên:
  - (1) Thông tin được thu thập và lưu trữ theo Quy định PCRT/ HBKH trong trường hợp một Tài khoản Thực thể Hiện có nắm giữ bởi một hoặc nhiều Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài với số dư hoặc giá trị tài khoản không vượt quá 1.000.000 đô la Mỹ; **hoặc**
  - (2) Một bản tự xác nhận (có thể là Mẫu IRS W-8 hoặc W-9, hoặc trên một mẫu tương tự được chấp thuận) từ Chủ tài khoản hoặc Người Kiểm soát đó trong trường hợp một Tài khoản Thực thể Hiện có được nắm giữ bởi một hoặc nhiều Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài với số dư hoặc giá trị tài khoản vượt quá 1.000.000 đô la Mỹ.
- d) Nếu bất kì Người Kiểm soát của một Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài bị động nào là công dân hoặc đối tượng cư trú Hoa Kỳ, thì tài khoản đó sẽ được coi là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo.

**E. Thời điểm tra soát và các quy trình bổ sung áp dụng đối với các Tài khoản Thực thể Hiện có:**

- (1) Việc tra soát các Tài khoản Thực thể Hiện có với số dư hoặc giá trị tài khoản vượt quá 250.000 đô la Mỹ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014 phải được hoàn thành vào 30 tháng 6 năm 2016.
- (2) Việc tra soát các Tài khoản Thực thể Hiện có với số dư hoặc giá trị tài khoản không vượt quá 250.000 đô la Mỹ tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014, nhưng vượt quá 1.000.000 đô la Mỹ tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 hoặc bất kì năm nào kế tiếp, phải được hoàn thành trong vòng sáu tháng sau ngày cuối cùng của năm dương lịch đó, mà trong năm đó số dư hoặc giá trị tài khoản vượt quá 1.000.000 đô la Mỹ.
- (3) Nếu có thay đổi liên quan đến một Tài khoản Thực thể Hiện có dẫn đến việc Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam biết, hoặc là có lí do để biết rằng bản tự xác nhận hoặc các văn bản khác liên quan đến một tài khoản là không đúng hoặc không đáng tin cậy, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải xác định lại trạng thái tài khoản phù hợp với quy trình tại đoạn D của phần này.

**V. Các Tài khoản Thực thể Mới.** Những nguyên tắc và quy định sau áp dụng cho mục đích xác định Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo và các tài khoản của các Tổ chức Tài chính Không Tham gia trong số các Tài khoản Tài chính của các Tổ chức và được mở tại hoặc sau ngày 1 tháng 7 năm 2014 (“Các Tài khoản Thực thể Mới”)

**A. Các Tài khoản Thực thể không phải tra soát, xác định hoặc Báo cáo.** Trừ khi Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam có lựa chọn khác, hoặc đối với tất cả các Tài khoản Thực thể Mới, hoặc đối với bất kỳ nhóm tài khoản được xác định rõ ràng, nếu luật hiện hành tại

quốc gia Việt Nam cho phép lựa chọn này, một tài khoản thẻ tín dụng hoặc một tài khoản tín dụng quay vòng được coi là một Tài khoản Thực thể Mới không cần phải được tra soát, xác định hoặc báo cáo, với điều kiện là Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam giữ nguyên các chính sách và quy định đối với tài khoản đó để ngăn ngừa số dư tài khoản nợ của Chủ Tài khoản không vượt quá 50.000 đô la Hoa Kỳ.

**B. Các Tài khoản Thực thể Mới khác.** Đối với các Tài khoản Thực thể Mới không được mô tả trong đoạn A của phần này, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải xác định Chủ Tài khoản có phải là: (i) một Người Hoa Kỳ Xác định; (ii) một Tổ chức Tài chính của Việt Nam, hoặc Tổ chức Tài chính của Quốc gia đối tác FATCA khác; (iii) một Tổ chức Tài chính Nước ngoài Tham Gia, một Tổ chức Tài chính Nước ngoài tuân thủ ẩn định, hoặc một chủ sở hữu có lợi được miễn trừ, như các điều khoản được định nghĩa trong các Quy định của Bộ tài chính Hoa Kỳ; hoặc (iv) một Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài Chủ động hoặc NFFE Bị động.

1. Theo phân đoạn B(2) của phần này, một Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam có thể xác định Chủ tài khoản là một Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài Chủ động, một Tổ chức Tài chính Báo cáo Việt Nam, hoặc Tổ chức Tài chính của Quốc gia đối tác FATCA khác nếu Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam xác định hợp lý rằng Chủ tài khoản có trạng thái trên dựa trên mã số trung gian quốc tế của Chủ tài khoản hoặc thông tin khác được công bố công khai hoặc thuộc quyền sở hữu của Tổ chức Tài chính Báo cáo Việt nam, nếu áp dụng.
2. Nếu Chủ tài khoản là một Tổ chức Tài chính của Việt Nam hoặc Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam được IRS coi là một Tổ chức Tài chính Không tham gia, thì tài khoản đó không là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo, nhưng các khoản thanh toán tới Chủ Tài khoản phải được báo cáo như theo lịch đã định sẵn trong mục 1(b) của Điều 4 của Thỏa thuận.
3. Trong tất cả các trường hợp khác, một Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải thu thập chứng nhận giấy tự xác nhận từ Chủ tài khoản để xác lập tình trạng của Chủ tài khoản. Dựa vào tự chứng chỉ, những quy định sau được áp dụng:
  - a) Nếu Chủ Tài khoản là một **Người Hoa Kỳ Xác định**, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải coi tài khoản là một Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo.
  - b) Nếu Chủ tài khoản là một **Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài Bị động**, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải xác định Người Kiểm soát theo quy định PCRT/NBKH, và phải xác định người đó có phải là công dân hay người cư trú Hoa Kỳ dựa trên bản tự xác nhận từ Chủ Tài khoản hoặc Người Kiểm soát. Nếu người đó là một công dân hay người cư trú Hoa Kỳ, Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải coi tài khoản là một Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo.
  - c) Nếu Chủ Tài khoản là: (i) một người Hoa Kỳ nhưng không phải Người Hoa Kỳ Xác định; (ii) dựa vào mục B(3)(d) của phần này, một Tổ chức Tài chính của Việt Nam hoặc Tổ chức Tài chính của Quốc gia đối tác FATCA khác; (iii) một Tổ chức Tài chính Nước ngoài Tham gia, một Tổ chức Tài chính Nước ngoài tuân thủ ẩn định, hoặc một chủ sở hữu hưởng lợi được miễn trừ, theo các điều khoản trong các Quy định phù hợp của Bộ Tài chính Hoa Kỳ; (iv) một Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài

Chủ động; hoặc (v) một Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài Bị động, Người Kiểm soát nào là công dân hoặc cư dân tại Hoa Kỳ, thì tài khoản đó không phải là một Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo, và không cần phải báo cáo về tài khoản này.

- d) Nếu Chủ tài khoản là một Tổ chức Tài chính Không Tham gia (bao gồm một Tổ chức Tài chính của Việt Nam hoặc Tổ chức Tài chính của Quốc gia đối tác FATCA khác được Sở Thuế vụ coi như là một Tổ chức Tài chính Không Tham gia), thì tài khoản không phải là một Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo, nhưng các khoản thanh toán cho Chủ tài khoản phải được báo cáo như khung thời gian đã định trong mục 1(b) của Điều 4 của Hiệp định.

**VI. Các nguyên tắc và định nghĩa đặc biệt.** Những nguyên tắc và định nghĩa bổ sung sau đây được áp dụng trong quy trình nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng được miêu tả ở trên:

- A. **Dựa trên các Bản tự xác nhận và các bằng chứng bằng văn bản.** Một Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam không dựa vào bản tự xác nhận hoặc bằng chứng bằng văn bản nếu Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam biết hoặc có lý do để biết rằng bản tự xác nhận hoặc bằng chứng bằng văn bản không đúng hoặc không đáng tin cậy.

B. **Định nghĩa.** Những định nghĩa sau được sử dụng vì mục đích của Phụ lục I này.

1. **Quy trình PCRT/NBKH.** “Quy trình AML/KYC” nghĩa là các quy trình nhận biết, cập nhật thông tin khách hàng của một Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam tuân theo các yêu cầu phòng chống rửa tiền hoặc các yêu cầu tương tự của quốc gia Việt Nam mà Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam phải tuân thủ.
2. **NFFE.** Một Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài nghĩa là bất kỳ Thực thể không phải là Hoa Kỳ nào mà không phải một Tổ chức Tài chính Nước ngoài được định nghĩa theo các Quy định có liên quan của Bộ tài chính Hoa Kỳ hoặc là một Thực thể được miêu tả trong tiểu mục B(4)(j) của phần này, và cũng bao gồm bất kỳ Thực thể không phải là Hoa Kỳ nào được thành lập trong lãnh thổ Việt Nam hoặc một vùng lãnh thổ tài phán đối tác khác và không phải là Tổ chức Tài chính.
3. **Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài Bị động.** Một “Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài Bị động” có nghĩa là bất kỳ Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài nào không phải (i) một Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài Chủ động, hoặc (ii) một hợp danh nước ngoài hoặc đơn vị tín thác nước ngoài thực hiện khấu trừ theo Quy định liên quan của Bộ tài chính Hoa Kỳ.
4. **Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài Chủ động.** Một “Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài Chủ động” nghĩa là bất kỳ Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài nào đáp ứng bất kỳ một trong các tiêu chí nào sau đây:
  - a) Dưới 50% tổng thu nhập của Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài của năm dương lịch liền kề hay của kỳ hạn báo cáo thích hợp khác là thu nhập gián tiếp và dưới 50% tài sản do Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài nắm giữ trong năm dương lịch liền kề hoặc kỳ hạn báo cáo thích hợp khác là tài sản được sử dụng để tạo ra thu nhập bị động;
  - b) Cổ phiếu của Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài được giao dịch thường xuyên trên thị trường chứng khoán có tổ chức hoặc Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài là một Thực thể liên quan của một Thực thể có cổ phiếu được giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức;

- c) Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài được thành lập trên Lãnh thổ Hoa Kỳ và tất cả người sở hữu của tổ chức đó được coi như là đối tượng cư trú trên lãnh thổ Hoa Kỳ;
- d) Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài là một chính phủ (không phải chính phủ Hoa Kỳ), một phân khu chính trị của chính phủ đó (để tránh nhầm lẫn, bao gồm bang, tỉnh, hạt, hoặc thành phố), hoặc cơ quan công quyền thực hiện chức năng của chính phủ đó hoặc phân khu chính trị, một chính phủ của một vùng lãnh thổ Hoa Kỳ, một tổ chức quốc tế, một ngân hàng phát hành trung ương không phải là Hoa Kỳ, hoặc một Thực thể được sở hữu toàn bộ bởi một hoặc nhiều đối tượng nêu trên;
- e) Trên thực tế là các hoạt động của Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài bao gồm nắm giữ (toàn bộ hoặc một phần) cổ phiếu lưu hành của, hoặc cung cấp tài chính và dịch vụ cho một hoặc nhiều công ty con tham gia giao dịch hoặc kinh doanh khác với hoạt động kinh doanh của một Tổ chức Tài chính, ngoại trừ trường hợp một Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài không đủ điều kiện nếu Thực thể đó hoạt động (hoặc giữ vai trò) như là một quỹ đầu tư, ví dụ như quỹ đầu tư riêng lẻ (PE), quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ mua lại bằng vốn vay (LBO), hoặc bất kỳ công cụ đầu tư nào có mục đích mua lại hoặc đầu tư với mục đích mua hoặc tài trợ cấp vốn cho các công ty và sau đó nắm giữ cổ phần của những công ty đó như là tài sản vốn nhằm mục đích đầu tư;
- f) Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài vẫn chưa vận hành một hoạt động kinh doanh và trước đó chưa có lịch sử hoạt động, nhưng đang đầu tư vốn vào các tài sản với mục đích hoạt động kinh doanh khác với hoạt động kinh doanh của Tổ chức Tài chính, với điều kiện là Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài đó vẫn chưa đạt yêu cầu để được loại trừ vào thời điểm sau mốc 24 tháng kể từ ngày thành lập Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài đó;
- g) Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài không phải một Tổ chức tài chính trong vòng năm năm trở lại đây, và đang trong quá trình thanh lý tài sản của mình hoặc đang tái cơ cấu với mục đích tiếp tục hoặc bắt đầu lại hoạt động, hoạt động kinh doanh này khác với hoạt động của một tổ chức tài chính;
- h) Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài chủ yếu tham gia các giao dịch cấp vốn và phòng vệ rủi ro với, hoặc cho, các Thực thể liên quan không phải là Tổ chức Tài chính, và không cung cấp vốn hoặc thực hiện phòng vệ rủi ro cho bất kỳ thực thể nào mà không phải là Thực thể liên quan, với điều kiện là nhóm bao gồm các Thực thể liên quan đó chủ yếu thực hiện hoạt động kinh doanh khác với hoạt động kinh doanh của một Tổ chức tài chính;
- i) Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài là một “Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài ngoại trừ” như được mô tả trong Quy định liên quan của Bộ Tài chính Hoa Kỳ; **hoặc**
- j) Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài đáp ứng tất cả các yêu cầu sau:
  - i. Được thành lập và hoạt động theo quy định của vùng lãnh thổ tài phán cư trú chỉ phục vụ cho mục đích tôn giáo, từ thiện, khoa học, nghệ thuật, văn hóa, thể thao, hoặc giáo dục; hoặc được thành lập và hoạt động tại vùng lãnh thổ tài phán cư trú và là một tổ chức nghề nghiệp, hội doanh nghiệp, phòng thương mại, tổ chức lao động, tổ chức nông nghiệp hoặc làm vườn, hội đoàn dân sự hoặc một tổ chức hoạt động chỉ vì mục tiêu thúc đẩy phúc lợi xã hội;
  - ii. Được miễn thuế thu nhập trong vùng lãnh thổ tài phán cư trú;

- iii. Không có cổ đông hoặc thành viên có quyền hoặc có lợi ích đối với thu nhập hoặc tài sản của Thực thể đó;
  - iv. Luật áp dụng cho Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài của vùng lãnh thổ tài phán cư trú hoặc hồ sơ thành lập Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài không cho phép thu nhập hay tài sản bất kỳ của NFFE đó được phân chia cho, hoặc phục vụ lợi ích của một cá nhân hoặc Thực thể phi từ thiện nếu không phải là phục vụ cho việc thực hiện cho các hoạt động từ thiện của Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài đó, hoặc các khoản chi phí hợp lý cho các dịch vụ đã cung cấp, hoặc như các khoản thanh toán theo giá trị thị trường hợp lý của tài sản mà NFFE đã mua; và
  - v. Luật áp dụng cho Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài của vùng lãnh thổ tài phán cư trú hoặc hồ sơ thành lập Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài yêu cầu, khi thanh lý và giải thể của Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài, tất cả tài sản được phân bổ cho một cơ quan nhà nước hoặc tổ chức phi lợi nhuận khác, hoặc sung công cho chính phủ tại vùng lãnh thổ tài phán cư trú của Tổ chức Phi Tài chính Nước ngoài hoặc bất kỳ phân khu chính trị trực thuộc.
5. **Tài khoản hiện có.** Một “Tài khoản hiện có” có nghĩa là một Tài khoản Tài chính được duy trì bởi một [đối với Mẫu Hiệp định Liên Chính phủ 1A: Tổ chức Tài chính][báo cáo cho mẫu 1B IGAs: Tổ chức Tài chính Việt Nam tính đến ngày 30 tháng 6 năm 2014.
6. **Ngày Hiệu lực.** “Ngày Hiệu lực” là ngày, có thể là thời điểm trước khi Hiệp định này có hiệu lực, mà Bộ Tài chính Hoa Kỳ quyết định sẽ không áp dụng khấu trừ theo như quy định 1471 của Bộ luật Thu nội địa Hoa Kỳ đối với các Tổ chức Tài chính Việt Nam. Ngày đó là: (a) 30 tháng 6 năm 2014, trong trường hợp (i) một đối tác lãnh thổ tài phán ký một Hiệp định với Hoa Kỳ nhằm triển khai FATCA hoặc tạo điều kiện cho việc triển khai FATCA vào đúng hoặc trước thời điểm 30 tháng 6 năm 2014, hoặc (ii) một đối tác lãnh thổ tài phán mà Bộ Tài chính Hoa Kỳ xác định là đã tham gia ký tắt một Hiệp định với Hoa Kỳ vào đúng hoặc trước thời điểm 30 tháng 6 năm 2014, và đã được đưa vào danh sách của Bộ Tài chính Hoa Kỳ, (b) 30 tháng 11 năm 2014, trong trường hợp một đối tác lãnh thổ tài phán mà Bộ Tài chính Hoa Kỳ xác định là đã tham gia ký tắt một Hiệp định với Hoa Kỳ vào đúng hoặc sau thời điểm tháng 7 năm 2014, và vào đúng hoặc trước thời điểm 30 tháng 11 năm 2014, và đã được đưa vào danh sách của Bộ Tài chính Hoa Kỳ, hoặc (c) ngày ký Hiệp định nêu trên, trong trường hợp của các bên đối tác lãnh thổ tài phán khác. Ngày Hiệu lực áp dụng cho Việt Nam là ngày ký Hiệp định.

### **C. Các nguyên tắc cộng dồn số dư tài khoản và Quy đổi đồng tiền.**

1. **Cộng dồn Các Tài khoản Cá nhân.** Nhằm xác định số dư hoặc giá trị cộng dồn của các Tài khoản Tài chính do cá nhân nắm giữ, một Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam được yêu cầu phải tiến hành cộng dồn tất cả các Tài khoản Tài chính do Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam đó, hoặc bởi một Tổ chức Liên quan duy trì, nhưng chỉ trong phạm vi hệ thống máy tính của Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam kết nối với các Tài khoản Tài chính bằng cách tham chiếu tới các yếu tố dữ liệu như là mã số khách hàng hoặc mã số thuế, và hệ thống máy tính đó cho phép cộng dồn số dư hoặc giá trị tài khoản. Mỗi chủ sở hữu của Tài khoản Tài chính đồng sở hữu sẽ được tính toàn bộ số dư hoặc giá trị của Tài khoản Tài chính vì mục đích thực hiện các yêu cầu về cộng dồn được mô tả trong đoạn 1.

2. **Cộng dồn các Tài khoản của Thực thể.** Nhằm xác định số dư hoặc giá trị cộng dồn của các Tài khoản Tài chính do Thực thể nắm giữ, một Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam được yêu cầu phải cộng dồn tất cả các Tài khoản Tài chính duy trì bởi Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam, hoặc một Thực thể Liên quan, nhưng chỉ trong phạm vi mà hệ thống máy tính của Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam kết nối với các Tài khoản Tài chính bằng cách tham chiếu tới các yếu tố dữ liệu như là mã số khách hàng hoặc mã số thuế, và hệ thống máy tính đó cho phép cộng dồn số dư hoặc giá trị tài khoản.
  3. **Quy định Cộng dồn Đặc biệt Áp dụng đối với Cán bộ Quan hệ Khách hàng.** Nhằm xác định số dư hoặc giá trị cộng dồn của các Tài khoản Tài chính của một người để xác định xem Tài khoản Tài chính có phải là Tài khoản Giá trị Cao không, một Tổ chức Tài chính Báo cáo sẽ phải cộng dồn tất cả các tài khoản đó, trong trường hợp bất kỳ Tài Khoản Tài chính nào mà cán bộ quan hệ khách hàng biết được, hoặc có lý do để biết, được sở hữu, kiểm soát hoặc mở trực tiếp hoặc gián tiếp (trừ trường hợp ủy thác) bởi cùng một người.
  4. **Nguyên tắc Quy đổi đồng tiền.** Nhằm xác định số dư hoặc giá trị của Tài khoản Tài chính có đơn vị tiền tệ khác với đô la Mỹ, một Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam sẽ phải quy đổi giá trị tương đương ngưỡng bằng đô la Mỹ như quy định tại Phụ lục I này sang loại tiền tệ khác bằng cách sử dụng tỷ giá giao ngay công bố được xác định vào ngày cuối cùng của năm dương lịch liền kề trước năm mà Tổ chức Tài chính Báo cáo của Việt Nam xác định số dư hoặc giá trị nêu trên.
- D. **Bằng chứng bằng Văn bản.** Cho mục đích của Phụ lục I này, các bằng chứng bằng văn bản được chấp nhận bao gồm một trong những tài liệu dưới đây:
1. Giấy chứng nhận cư trú do một cơ quan chính phủ có thẩm quyền phát hành (ví dụ, chính phủ hay cơ quan trực thuộc, hoặc chính quyền địa phương) của vùng lãnh thổ tài phán trong đó thực thể này nhận là đối tượng thường trú.
  2. Đối với căn cước cá nhân còn hiệu lực, bất kỳ chứng từ chứng minh nhân thân được cấp do cơ quan chính phủ có thẩm quyền phát hành (ví dụ, chính phủ hay cơ quan trực thuộc, hoặc chính quyền địa phương), bao gồm tên của cá nhân đó và thường được sử dụng cho mục đích xác định nhân thân.
  3. Đối với một thực thể, bất kỳ văn bản chính thức nào do một cơ quan chính phủ có thẩm quyền phát hành (ví dụ, chính phủ hay cơ quan trực thuộc, hoặc chính quyền địa phương) bao gồm tên của Thực thể đó, và địa chỉ của văn phòng chính của vùng lãnh thổ tài phán (hoặc lãnh thổ Hoa Kỳ) mà Thực thể đó nhận là nơi họ thường trú, hoặc vùng lãnh thổ tài phán (hay lãnh thổ Hoa Kỳ) mà Thực thể được thành lập hoặc tổ chức.
  4. Đối với một Tài khoản Tài chính được duy trì trong vùng lãnh thổ tài phán có các quy định về chống rửa tiền được Sở Thuế vụ thông qua cùng với một thỏa thuận trung gian đạt chuẩn (theo các Quy định liên quan của Bộ Tài chính Hoa Kỳ), bất kỳ tài liệu nào khác với, không bao gồm một Mẫu W-8 hay W-9, được tham chiếu tại phần phụ đính kèm theo thỏa thuận trung gian đạt chuẩn của vùng lãnh thổ tài phán nhằm xác định cá nhân hoặc thực thể.
  5. Bất kỳ báo cáo tài chính, báo cáo tín dụng của bên thứ ba, hồ sơ phá sản, hoặc báo cáo của Ủy ban Chứng khoán và Giao dịch Hoa Kỳ.



E. **Quy trình thay thế đối với các Tài khoản Tài chính do Cá nhân Hưởng lợi của Hợp đồng Bảo hiểm có Giá trị Tiền mặt nắm giữ.** Một Tổ chức Tài chính Bảo cáo Việt Nam có thể cho rằng một cá nhân hưởng lợi (không phải người sở hữu) của Hợp đồng Bảo hiểm có Giá trị tiền mặt nhận được tiền bảo hiểm tử vong không phải là Người Hoa Kỳ Xác định và có thể coi Tài khoản Tài chính đó không phải là một Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo trừ khi Tổ chức Tài chính Bảo cáo của Việt Nam thực sự biết rõ, hoặc có lý do để biết là người thụ hưởng của một Hợp đồng Bảo hiểm có Giá trị Tiền mặt là một Người Hoa Kỳ Xác định. Nếu thông tin do Tổ chức Tài chính Bảo cáo của Việt Nam thu thập được và gắn với người thụ hưởng có dấu hiệu Mỹ như được mô tả tại tiểu mục (B)(1) của phần II của Phụ lục I này, thì Tổ chức Tài chính Bảo cáo của Việt Nam có lý do để biết rằng người hưởng lợi của Hợp đồng Bảo hiểm có Giá trị tiền mặt là người Hoa Kỳ Xác định. Nếu một Tổ chức Tài chính Bảo cáo biết, hoặc lý do để biết, rằng người thụ hưởng là một Người Hoa Kỳ Xác định, Tổ chức Tài chính Bảo cáo của Việt Nam phải tuân theo các quy trình trong tiểu mục B(3) của phần II của Phụ lục I này.

F. **Dựa vào thông tin của các Bên thứ ba.** Dù có lựa chọn tiến hành thực hiện theo đoạn C của phần I của Phụ lục I hay không, thì Việt Nam vẫn có thể cho phép Tổ chức Bảo cáo Tài chính Việt Nam được dựa vào quy trình nhận biết khách hàng do các bên thứ ba thực hiện, theo mức độ phù hợp với Quy định liên quan của Bộ Tài chính Hoa Kỳ.

G. **Quy trình thay thế đối với các Tài khoản mới được mở trước khi Hiệp định có hiệu lực:**

1. **Khả năng áp dụng:** Nếu Việt Nam đã có thông báo bằng văn bản cho Hoa Kỳ trước ngày Hiệp định này có hiệu lực, tức là ngày 1/7/2014, về việc Việt Nam chưa đủ thẩm quyền pháp lý để yêu cầu Tổ chức tài chính báo cáo của Việt Nam thực hiện việc: (i) yêu cầu Chủ tài khoản của các Tài khoản cá nhân mới phải cung cấp bản tự xác nhận được nêu tại Phần III của Phụ lục I, hoặc (ii) thực hiện các quy trình tra soát liên quan đến các Tài khoản Thực thể mới như mô tả tại phần V của Phụ lục I này, thì Tổ chức tài chính báo cáo Việt Nam có thể áp dụng quy trình thay thế được miêu tả tại tiểu đoạn G(2) của phần này khi phù hợp, đối với những Tài khoản mới đó, theo các quy trình mà được yêu cầu khác đi tại Phụ lục I này. Quy trình thay thế được mô tả trong tiểu mục G(2) của phần này sẽ chỉ áp dụng đối với những Tài khoản cá nhân mới hoặc Thực thể mới nếu các tài khoản này được mở trước thời điểm sớm hơn trong hai thời điểm sau: (i) ngày Việt Nam hội đủ khả năng yêu cầu Tổ chức tài chính báo cáo của Việt Nam phải tuân thủ với quy trình nhận biết được miêu tả trong phần III hoặc phần V của Phụ lục I này, ngày mà Việt Nam thông báo bằng văn bản cho phía Hoa Kỳ, chậm nhất vào ngày Hiệp định này có hiệu lực, hoặc (ii) ngày Hiệp định này có hiệu lực. Nếu quy trình thay thế đối với các Tài khoản Thực thể mới được mở tại hoặc sau ngày 1/7/2014 và trước ngày 1/1/2015, như mô tả tại đoạn H của phần này được áp dụng với tất cả Tài khoản Thực thể mới hoặc một nhóm tài khoản được xác định rõ ràng, quy trình thay thế được mô tả trong đoạn G này có thể không phải áp dụng đối với những Tài khoản Thực thể mới đó. Đối với tất cả các tài khoản mới khác, Tổ chức tài chính báo cáo của Việt Nam phải áp dụng quy trình cập

nhật và nhận biết khách hàng được mô tả tại phần III hoặc phần V của Phụ lục I này nhằm xác định tài khoản đó là tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo hoặc được nắm giữ bởi một Tổ chức tài chính không tham gia.

## **2. Quy trình thay thế.**

- a) Trong vòng một năm kể từ ngày Hiệp định này có hiệu lực, Tổ chức tài chính báo cáo của Việt Nam phải: (i) liên quan tới một Tài khoản cá nhân mới như được miêu tả tiểu mục G(1) của phần này, yêu cầu bản tự xác nhận như được quy định tại phần III của Phụ lục I này và xác nhận tính hợp lý của bản tự xác nhận nêu trên phù hợp với quy trình được miêu tả tại phần III của Phụ lục I này, và (ii) liên quan tới Tài khoản Thực thể mới được mô tả tại tiểu mục G(1) của phần này, thực hiện quy trình tra soát như được miêu tả tại phần V của Phụ lục I này và yêu cầu các thông tin cần thiết để lưu trữ hồ sơ tài khoản, bao gồm tất cả các loại văn bản tự xác nhận, được yêu cầu tại phần V của Phụ lục I này.
- b) Việt Nam phải báo cáo về bất kỳ Tài khoản mới nào được xác định theo tiểu đoạn G(2) của phần này như là một tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo hoặc như một tài khoản được nắm giữ bởi một Tổ chức tài chính không tham gia vào ngày là thời điểm muộn hơn trong số hai thời điểm sau: (i) ngày 30 tháng 9 sau ngày mà tài khoản đó được xác định là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo, hoặc là tài khoản của Tổ chức tài chính không tham gia, hoặc (ii) 90 ngày kể từ ngày tài khoản được xác định là Tài khoản báo cáo của Hoa Kỳ hoặc là tài khoản của Tổ chức tài chính không tham gia. Các thông tin phải báo cáo liên quan đến các Tài khoản mới như vậy là bất kỳ thông tin nào lẽ ra đã phải báo cáo theo Hiệp định này, nếu trước đó Tài khoản mới này đã được xác định là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo, hoặc là tài khoản của Tổ chức tài chính không tham gia, nếu phù hợp, vào ngày tài khoản được mở.
- c) Vào thời điểm 1 năm sau ngày Hiệp định này có hiệu lực, thì các Tổ chức tài chính báo cáo của Việt Nam phải đóng tất cả những Tài khoản mới được mô tả tại tiểu mục G(1) của phần này do đối với những Tài khoản này, Tổ chức tài chính không thu thập được những văn bản tự xác nhận cần thiết hoặc các tài liệu khác theo yêu cầu phù hợp với quy trình được miêu tả tại tiểu mục G(2)(a) của phần này. Ngoài ra, vào thời điểm một năm sau ngày Hiệp định này có hiệu lực, Tổ chức tài chính báo cáo của Việt Nam phải: (i) đối với các tài khoản đã đóng đó, vào trước ngày đóng tài khoản, là những Tài khoản cá nhân mới ( dù Tài khoản đó trước đó có phải là Tài khoản có giá trị cao hay không), thực hiện quy trình cập nhật, nhận biết khách hàng như được mô tả tại đoạn D của phần II của Phụ lục I này, hoặc (ii) đối với những tài khoản được đóng đó, vào trước ngày đóng tài khoản, là những Tài khoản Thực thể mới, thực hiện quy trình cập nhật, nhận biết khách hàng như được mô tả tại phần IV của Phụ lục I này.

d) Việt Nam phải báo cáo về những tài khoản bị đóng sau khi được xác định phù hợp với quy định tại tiểu mục G(2)(c) của phần này là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo hay là tài khoản của Tổ chức tài chính không tham gia, vào thời điểm muộn hơn trong số hai thời điểm sau đây: (i) ngày 30 tháng 9 sau ngày mà tài khoản đó được xác định là Tài khoản Hoa Kỳ phải báo cáo, hoặc là tài khoản của Tổ chức tài chính không tham gia, hoặc (ii) 90 ngày kể từ ngày tài khoản được xác định là Tài khoản báo cáo của Hoa Kỳ hoặc là tài khoản của Tổ chức tài chính không tham gia. Các thông tin được yêu cầu báo cáo liên quan đến các Tài khoản mới này là những thông tin cần báo cáo trong khuôn khổ Hiệp định này nếu Tài khoản được xác định là Tài khoản báo cáo của Hoa Kỳ hoặc tài khoản của Tổ chức tài chính không tham gia, tính đến ngày mở tài khoản.